ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2156 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 07 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05 tháng 8 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-BNV ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 11959/TTr-SNV ngày 03 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh *(kèm theo Phụ lục)*.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ, UBND cấp xã:

1. Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp xã theo Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này và đảm bảo đúng quy định.

2. Niêm yết và khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các Cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo danh mục được công bố.

3. Giao Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện việc tích hợp, kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung và thực hiện việc tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo cho việc khai thác, thông tin, dữ liệu thay thế theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh "VHXH";
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC các xã, phường;
- Lưu: VT, HCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hòa

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC DỰA TRÊN DỮ LIỆU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH TÂY NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2156 /QĐ-UBND ngày 07 / 11 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Cách thức thực hiện			Quyết định công bố của bộ, ngành	Quyết định công bố của UBND tỉnh	Thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu	Nguồn dữ liệu
					Trực tiếp	BC CI	Trực tuyến				
I. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG LIÊN THÔNG (XÃ - TỈNH – TRUNG ƯƠNG): 01 TTHC											
1	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"	1.010772	Ủy ban nhân dân cấp xã; Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh; Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; Sở Nội vụ; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Ủy ban nhân	Thủ tướng Chính phủ	x	x	Một phần	556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ Nội vụ	11900/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh	Thành phần hồ sơ nộp theo quy định tại Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ Nội vụ: **(1) Giấy xác nhận cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị; (2) Lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên; (3) Hồ sơ bảo hiểm xã hội; (4) Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án; (5) Bản án hoặc bản kết luận điều tra vụ án hình sự của cơ quan điều tra; (6) Quyết định của tòa án tuyên mất tích**	(1) CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; (2) CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; (3) CSDL quốc gia về bảo hiểm xã hội; (4) CSDL khám, chữa bệnh; (5) CSDL bản án, quyết định của tòa án;

			dân cấp tỉnh.								(6) CSDL bản án, quyết định của tòa
II. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG LIÊN THÔNG (XÃ - TỈNH): 02 TTHC											
1	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh	Sở Nội vụ	x	x	Một phần	556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ Nội vụ	1715/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh	Thành phần hồ sơ nộp theo quy định tại Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh: **(1) Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh, trích lục khai sinh (2) Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của Bệnh viện hoặc Trung tâm y tế khu vực; (3) Lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên**	(1) CSDL hộ tịch điện tử (2) CSDL về khám, chữa bệnh; (3) CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức
2	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	1.010801	UBND cấp xã; Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	x	x	Toàn trình	320/QĐ-BNV ngày 08/4/2026 của Bộ Nội vụ	9475/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh	Thành phần hồ sơ nộp theo quy định tại Quyết định số 9475/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh: **(1) Bản sao được chứng thực từ giấy khai sainh hoặc trích lục khai sinh; (2) Giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học**	(1) CSDL hộ tịch điện tử; (2) CSDL quốc gia về giáo dục và đào tạo
III. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI CẤP TỈNH: 01 TTHC											

1	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	1.012091	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	x	x	Toàn trình	499/QĐ-BNV ngày 17/5/2025	1675/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	Thành phần hồ sơ nộp theo quy định tại Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 25/6/2025: **(1) Bản sao phiếu lý lịch tư pháp của người giao kết hợp đồng lao động.** **(2) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.** **(3) Bản sao giấy khai sinh của người chưa đủ 13 tuổi.** **(4) Bản sao giấy khám sức khỏe của người chưa đủ 13 tuổi.**	(1) CSDL về lý lịch tư pháp (2) CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (3) Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (4) CSDL về khám, chữa bệnh
IV. LĨNH VỰC VIỆC LÀM CẤP TỈNH: 11 TTHC											
1	Đề nghị hỗ trợ tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề	1.115483	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh	x	x	Toàn trình	762/QĐ-BNV ngày 02/7/2026	13208/QĐ-UBND ngày 22/7/2026	**(1) Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh thông tin thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.** (2) **Giấy chứng minh thông tin về dân tộc đối với người lao động là người dân tộc thiểu số.**	(1) CSDL hộ nghèo, cận nghèo (2) CSDL quốc gia về dân cư
2	Đề nghị hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	1.115482	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh	x	x	Toàn trình	762/QĐ-BNV ngày 02/7/2026	13208/QĐ-UBND ngày 22/7/2026	**(1) Giấy tờ chứng minh thông tin thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.** (2) **Giấy tờ chứng minh thông tin về dân tộc đối với người dân tộc thiểu số.**	(1) CSDL hộ nghèo, cận nghèo (2) CSDL quốc gia về dân cư

3	Hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.014748	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Tây Ninh	Sở Nội vụ	x	x	Toàn trình	107/QĐ-BNV ngày 22/01/2026	2509/QĐ-UBND ngày 12/02/2026	**Sổ bảo hiểm xã hội.**	CSDL quốc gia về bảo hiểm
4	Thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm	1.014749	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Tây Ninh	Sở Nội vụ	x	x	Toàn trình	107/QĐ-BNV ngày 22/01/2026	2509/QĐ-UBND ngày 12/02/2026		CSDL quốc gia về dân cư
5	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.014750	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Tây Ninh	Sở Nội vụ	x	x	Toàn trình	107/QĐ-BNV ngày 22/01/2026	2509/QĐ-UBND ngày 12/02/2026	**Giấy tờ chứng minh về việc không thông báo tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định của người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.**	CSDL giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp
6	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.014751	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Tây Ninh	Sở Nội vụ	x	x	Toàn trình	107/QĐ-BNV ngày 22/01/2026	2509/QĐ-UBND ngày 12/02/2026	**Giấy tờ chứng minh về việc thông báo tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định của người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.**	CSDL giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp
7	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.014752	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Tây Ninh	Sở Nội vụ	x	x	Toàn trình	107/QĐ-BNV ngày 22/01/2026	2509/QĐ-UBND ngày 12/02/2026	**(1) Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh.** **(2) Quyết định của Toà án tuyên bố mất tích.** **(3) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.** **(4) Giấy chứng minh người lao động đang**	(1) CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (2) CSDL bản án, quyết định của Tòa án; Hệ thống

										hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chết.	quản lý thụ lý vụ việc (3) CSDL xử lý vi phạm hành chính (4) CSDL hộ tịch điện tử
8	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.014753	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Tây Ninh	Sở Nội vụ	x	x	Toàn trình	107/QĐ-BNV ngày 22/01/2026	2509/QĐ-UBND ngày 12/02/2026		CSDL quốc gia về dân cư CSDL giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp
9	Hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề	1.014747	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Tây Ninh	Sở Nội vụ	x	x	Toàn trình	107/QĐ-BNV ngày 22/01/2026	2509/QĐ-UBND ngày 12/02/2026	**(1) Sổ bảo hiểm xã hội.** **(2) Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp.**	(1) CSDL quốc gia về bảo hiểm (2) CSDL giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp
10	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	1.014754	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Tây Ninh	Sở Nội vụ	x	x	Toàn trình	107/QĐ-BNV ngày 22/01/2026	2509/QĐ-UBND ngày 12/02/2026	**Văn bản xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội nơi người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.**	CSDL quốc gia về bảo hiểm

11	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	1.014746	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Tây Ninh	Sở Nội vụ	x	x	Toàn trình	107/QĐ-BNV ngày 22/01/2026	2509/QĐ-UBND ngày 12/02/2026		CSDL quốc gia về dân cư
V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC CẤP TỈNH: 01 TTHC											
1	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	2.002820	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh	x	x	Toàn trình	1561/QĐ-BNV ngày 31/12/2025	2106/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	Thành phần hồ sơ nộp theo quy định tại Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 04/02/2026: **(1) Giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo** **(2) Chứng minh thông tin về dân tộc**	(1)CSDL hộ nghèo, cận nghèo (2) CSDL quốc gia về dân cư